**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH THÔNG QUA CÁC NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

***ThS Đinh Thị Thu Hiền, Khoa Kế toán, Đh Duy Tân***

***Tóm tắt:***

Kết quả kinh doanh luôn là mối quan tâm hàng đầu của các nhà quản trị doanh nghiệp, làm sao để kinh doanh luôn tối đa về lợi nhuận và tối thiểu chi phí, làm sao để quản lý tốt các hoạt động trong doanh nghiệp, làm sao để kiểm soát chi phí và tài chính của doanh nghiệp… tất cả những vấn đề vướng mắc này đều tồn tại trong tất cả các doanh nghiệp, doanh nghiệp nào có biện pháp tối ưu doanh nghiệp đó tồn tại và phát triển bền vững, Công ty CP tập đoàn Hòa phát là một trong những doanh nghiệp điển hình như thế. Để phát triển và tồn tại trong hơn 25 năm, công ty đã vận dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh trong đó có biện pháp đánh giá thông qua các nhóm chỉ số tài chính. Bài viết nhằm đánh giá các nhóm chỉ số tài chính của công ty và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn về các nhóm chỉ số này.

***Từ khóa:*** *nhóm chỉ số, tài chính, doanh nghiệp, bền vững, đánh giá…*

**Tổng quan về Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực khác như Nội thất, ống thép, thép xây dựng, điện lạnh, bất động sản và nông nghiệp. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG. Trong nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam; Top 10 Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 50 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam… Với triết lý kinh doanh “Hòa hợp cùng phát triển”, Hòa Phát dành ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng. Với nhiều lĩnh vực hoạt động như gang thép, ống thép – tôn mạ màu, nông nghiệp, bất động sản và lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác.. Công ty đã hình thành ra nhiều công ty thành viên kéo dài từ Bắc vào Nam, số lượng lao động càng tăng lên với con số 20.000 CBCNV, chất lượng sản phẩm ngày càng được cải tiến với nhiều thành công đáng kể. trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh thì sản xuất thép là lĩnh vực chính chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận Tập đoàn, chiếm 22% Thị phần về thép trên toàn nước. Trải qua nhiều năm hoạt động, trước những thách thức của kinh tế, của tình hình trong nước và nước ngoài, tuy nhiên kết quả kinh doanh qua từng năm luôn có những tín hiệu đáng mừng, theo báo cáo kiểm toán thì lợi nhuận trước thuế ở năm 2019 đạt 9,096,662 triệu đồng, cao so với năm 2018, tổng tài sản năm 2019 đạt giá trị 101,776,030 triệu đồng đây là mức tăng cao so với các năm trước, chứng tỏ quy mô doanh nghiệp ngày càng mở rộng, lợi ích kinh tế càng cao, tạo động lực cho sự đóng góp bền vững ở các cổ đông, tạo động lực cho việc sản xuất không chỉ trong nước mà vươn rộng toàn thế giới và hiện tại công ty đã có 1 chi nhánh ở Singapoe. Với sứ mệnh “Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng” hy vọng trong tương lai, Công ty có sự gia tăng mạnh và vững trên mọi lĩnh vực.

**Phân tích hiệu quả kinh doanh và các nhóm chỉ số tài chính**

Nhắc đến hiệu quả kinh doanh là nói đến kết quả của quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh được thể hiện thông qua hiệu quả của từng hoạt động như hoạt động tiêu thụ, hoạt động tài chính và thu nhập khác.. kết quả kinh doanh cũng có thể được đánh giá thông qua việc sử dụng các yếu tố đầu vào… Đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán hiệu quả kinh doanh thường được đánh giá một cách chi tiết và cụ thể hơn, có các chỉ số lien quan đến cố phiếu… Mục đích của việc đánh giá hiệu quả kinh doanh nhằm giúp doanh nghiệp có cách nhìn nhận tổng quát, những mặt đạt được và hạn chế, từ đó có các giải pháp thích hợp. Bên cạnh đó, giúp cho nhà đầu tư có quyết định đúng đắn hơn trong việc góp vốn.

Tại Công ty Cp Tập đoàn Hòa Phát, việc phân tích hiệu quả kinh doanh được thể hiện thông qua các nhóm chỉ số tài chính như:

***Thứ nhất: Nhóm chỉ số sinh lợi***

| Nhóm chỉ số Sinh lợi | **Quý 4/2019** | **Quý 1/2020** | **Quý 2/2020** | **Quý 3/2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp biên | % |  | 15.78 | 19.57 | 18.14 | 20.94 |
| Tỷ lệ lãi EBIT | % |  | 14.22 | 16.32 | 17.72 | 19.50 |
| Tỷ lệ lãi EBITDA | % |  | 18.45 | 21.99 | 23.04 | 24.17 |
| Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần | % |  | 10.70 | 11.98 | 13.49 | 15.33 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) | % |  | 4.09 | 4.67 | 5.34 | 7.01 |
| Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE) | % |  | 3.46 | 4.12 | 4.62 | 5.99 |

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/HPG/tai-chinh.htm?tab=CSTC>

Nhóm chỉ số sinh lợi bao gồm các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của toàn bộ công ty, với đầu vào là doanh thu từng hoạt động đầu ra là lợi nhuận trước thuế hoặc sau thuế. Các chỉ tiêu có tên gọi là tỷ suất, tỷ suất thường mang ý nghĩa là khi đầu tư 1 đồng doanh thu vào kinh doanh thì qua quá trình quản lý chi phí tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận, nếu tỷ suất càng cao qua từng mốc thời gian thì hiệu quả được đánh giá càng lớn và ngược lại. thông thường, để đánh giá chính xác và hiệu quả công ty thường sử dụng các chỉ số qua nhiều thời gian phân tích, có thể là theo tháng, quý hoặc năm. Để tính các chỉ số, các số liệu được lấy từ Báo cáo kết quả kinh doanh các Quý trong năm 2019 và 2020, để đảm bảo tính chính xác số liệu được lấy sau khi đã soát xét hoặc đã kiểm toán. Dựa trên kết quả của nhóm chỉ số sinh lợi nhận thấy rằng các tỷ suất đều có xu hướng tăng về tỷ trọng % qua Quý 4 năm 2019 và Quý 1, 2, 3 năm 2020. Chứng tỏ, doanh thu thu về càng lớn, chủ yếu là doanh thu từ việc tiêu thụ sản phẩm thép. Theo thống kê, doanh thu đến từ bán hàng chiếm 97,8% trong tổng các lĩnh vực kinh doanh của công ty, làm cho tỷ suất lợi nhuận gọp biên trong Quý 2 năm 2020 chiếm 20,94% tăng 2,8% so với Quý 1 năm 2020 và tăng 5,16% so với Quý 4 năm 2019. Bên cạnh việc sử dụng chi phí có hiệu quả chỉ số nhóm sinh lời còn đánh giá việc sử dụng các yếu tố đầu vào như vốn chủ sở hữu bình quân và vốn dài hạn bình quân. Nhìn chung Quý 3 năm 2020 tỷ suất về sử dụng vốn chủ sở hữu bình quân và vốn dài hạn bình quân đều tăng so với Quy 2 năm 2020, chứng tỏ việc sử dụng các yếu tố đầu vào thât sự có hiệu quả, hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục, giảm tải được tình trạng gián đoạn.

***Thứ hai: Nhóm chỉ số tăng trưởng***

| Nhóm chỉ số Tăng trưởng | **Quý 4/2019** | **Quý 1/2020** | **Quý 2/2020** | **Quý 3/2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tăng trưởng doanh thu thuần | % |  | 24.95 | 28.53 | 35.27 | 63.62 |
| Tăng trưởng lợi nhuận gộp | % |  | 10.98 | 43.58 | 22.42 | 91.31 |
| Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế | % |  | 12.16 | 22.39 | 24.84 | 97.69 |
| Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ | % |  | 8.66 | 26.90 | 34.77 | 115.00 |
| Tăng trưởng tổng tài sản | % |  | 30.13 | 26.09 | 21.10 | 20.55 |
| Tăng trưởng nợ dài hạn | % |  | 102.79 | 31.46 | 0.23 | -1.37 |
| Tăng trưởng nợ phải trả | % |  | 43.56 | 33.48 | 23.18 | 21.57 |
| Tăng trưởng vốn chủ sở hữu | % |  | 17.68 | 18.60 | 18.81 | 19.41 |
| Tăng trưởng vốn điều lệ | % |  | 30.00 | 30.00 | - | 20.00 |

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/HPG/tai-chinh.htm?tab=CSTC>

Nhóm chỉ số này có tác dụng đánh giá tốc độ tăng trưởng của chỉ tiêu tài chính cơ bản như doanh thu thuần, lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế, tài sản, vốn chủ sở hữu.. thông qua tốc độ tăng trưởng, công ty đánh giá được sức ảnh hưởng của từng chỉ tiêu đến hiệu quả kinh doanh. Trong các chỉ tiêu của công ty nhận thấy hầu hết các chỉ số đều có tốc độ tăng so với quá khứ, tại Quý 3/2020 doanh thu thuần, lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ, vốn chủ sở hữu có tốc độ tăng trưởng cao, đặc biệt là lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ với cụ thể tăng 115%, chênh lệch tăng so với Quý 2/2020 là 80,23%, đây cũng là tín hiệu đáng mừng cho hoạt động kinh doanh của Công ty và cho sự đóng góp của các Cổ đông. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu có sự giảm sút về tốc độ tăng trưởng như tổng tài sản, nợ dài hạn, nợ phải trả, vốn điều lệ, tuy nhiên sự giảm sút này không đột biến, tỷ lệ giảm sút ít, không tác động nhiều đến sự tăng trưởng chung của=toàn bộ công ty. Các số liệu được tính toán dựa trên sự kết hợp giữa báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán đã được xoát sét và kiểm toán, do đó mức độ tin cậy cao.

***Thứ ba: Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động***

| Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động | **Quý 4/2019** | **Quý 1/2020** | **Quý 2/2020** | **Quý 3/2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Vòng quay phải thu khách hàng | Vòng |  | 6.66 | 4.90 | 6.43 | 6.09 |
| Thời gian thu tiền khách hàng bình quân |  | 14 | 19 | 14 | 15 |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng |  | 0.78 | 0.79 | 0.81 | 0.93 |
| Thời gian tồn kho bình quân |  | 117 | 115 | 113 | 98 |
| Vòng quay phải trả nhà cung cấp | Vòng |  | 2.45 | 2.52 | 1.92 | 2.23 |
| Thời gian trả tiền khách hàng bình quân |  | 37 | 36 | 47 | 41 |
| Vòng quay tài sản cố định (Hiệu suất sử dụng tài sản cố định) | Vòng |  | 0.58 | 0.42 | 0.44 | 0.47 |
| Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản) | Vòng |  | 0.18 | 0.18 | 0.18 | 0.21 |
| Vòng quay vốn chủ sở hữu | Vòng |  | 0.38 | 0.38 | 0.39 | 0.45 |

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/HPG/tai-chinh.htm?tab=CSTC>

Nhóm chỉ số này dùng để đánh giá việc sử dụng các yếu tố đầu vào là các chỉ tiêu thuộc tài sản và nguồn vốn, các chỉ tiêu chủ yếu liên quan dến hiệu quả bao gồm phải thu khách hàng và hàng tồn kho. Nếu khoản phải thu khách hàng ảnh hưởng đến số vốn bị chiếm dụng, hàng tồn kho ảnh hưởng đến số vốn bị ứ đọng, 2 chỉ tiêu này có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của công ty. Cụ thể như sau: Tại Quý 3/2020 khoản phải thu khách hàng quay được 6,09 vòng, làm cho số ngày vốn bị chiếm dụng là 15 ngày, tăng 1 ngày so với Quý 2/2020, chứng tỏ tại công ty khoản phải thu khách hàng chưa được sử dụng có hiệu quả, số ngày vốn bị chiếm dụng tăng ảnh hưởng lớn đến số vốn dùng cho kinh doanh. Hàng tồn kho ở Quý 3/2020 luân chuyển với 0,93 vòng, tương ứng số ngày vốn bị ứ đọng là 98 ngày, giảm 15 ngày so với Quý 2/2020, chứng tỏ số ngày vốn bị ứ đọng giảm, vòng quay càng tăng, có hiệu quả trong sử dụng hàng tồn kho. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định và toàn bộ tài sản có xu hướng tăng với số vòng tăng so với các Quý còn lại.. Những chỉ tiêu trên tạo cho Công ty thế chủ động trong việc sử dụng các yếu tố đầu vào.

***Thứ tư: Nhóm chỉ số đòn bẩy tài chính***

| Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính | **Quý 4/2019** | **Quý 1/2020** | **Quý 2/2020** | **Quý 3/2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả | % |  | 49.99 | 51.92 | 55.88 | 57.55 |
| Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản | % |  | 36.03 | 38.60 | 37.88 | 38.52 |
| Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản | % |  | 53.05 | 53.26 | 53.32 | 53.19 |
| Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản | % |  | 46.95 | 46.74 | 46.68 | 46.81 |
| Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu | % |  | 56.49 | 59.16 | 63.83 | 65.40 |
| Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu | % |  | 76.76 | 82.58 | 81.14 | 82.29 |
| Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu | % |  | 113.01 | 113.95 | 114.23 | 113.64 |

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/HPG/tai-chinh.htm?tab=CSTC>

Các chỉ số tài chính thuộc nhóm này thường dùng để đánh giá mức độ sử dụng nợ hay là sự kết hợp giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trong việc điều hành chính sách tài chính của doanh nghiệp. Công ty thương đánh giá nhóm chỉ tiêu này nhằm bù đắp sự thiếu hụt vốn và mong muốn gia tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu..Thông qua bảng phân tích trên nhận thấy rằng mức độ sử dụng nợ trong năm 2020 có tỷ trọng tăng so với Quý 4 nưm 2019, chứng tỏ việc sử dụng nợ càng nhiều trong hoạt động của công ty. Trong đó tỷ số nợ trên tổng tài sản ở Quý 3/2020 là 53,19% chứng tỏ để hình thành 1 giá trị tài sản cần sử dụng hơn 50% là Nợ phải trả. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty đang có xu hướng sử dụng Nợ nhiều hơn là vốn chủ sở hữu, trong đó chủ yếu là khoản nợ ngắn hạn.

**Nhận xét**

Để phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Tập doàn Thép đã sử dụng nhiều nhóm chỉ số tài chính theo từng thời kỳ khác nhau như theo quý, theo tháng và năm, việc sử dụng nhiều nhóm chỉ số tài chính giúp cho Công ty đánh giá chi tiết cụ thể về ảnh hưởng của từng chỉ số đến lợi nhuận, doanh thu, tài sản, nguồn vốn… Thực tế cho thấy, các nhóm chỉ số tài chính đều có vai trò quan trọng như nhau, kết quả của nhóm chỉ số này sẽ bổ sung cho nhóm chỉ số khác, tạo nên tính chất liên hoàn, liền mạch và có hiệu quả cao. Qua các nhóm chỉ số tài chính có nhận xét rất rõ là có hiệu quả trong quá trình kinh doanh, tuy nhiên để có được hiệu quả này công ty chủ yếu sử dụng nguồn tài trợ từ nợ phải trả cụ thể là nợ ngắn hạn. Việc sử dụng nợ mặc dù kích thích được kinh doanh, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn của Công ty, gia tăng lợi nhuận, tuy nhiên để hạn chế rủi ro Công ty cần chú ý đến khả năng thanh toán lãi vay các khoản nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn. Để hoàn thiện hơn về nhóm chỉ số tài chính dùng trong phân tích hiệu quả kinh doanh cần bổ sung thêm một số chỉ tiêu sau:

*-Nhóm chỉ số sinh lời*: Ngoài những chỉ số tài chính đã được phân tích, có thể bổ sung thêm một số chỉ tiêu như tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (RE), đây là chỉ số phản ánh về sức sinh lời ròng của doanh nghiệp khi không xác định ảnh hưởng của chi phí lãi vay. Công thức được xác định như sau: RE = (LNTT và lãi vay)/Tổng tài sản bình quân. Chỉ số này giúp Công ty đánh giá chính xác hiệu quả mang lại từ việc sử dụng các yếu tố đầu vào thuộc tài sản khi đã loại đi ảnh hưởng của chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, giá trị của chỉ số này giúp cho nhà đầu tư nhìn nhận thực tế hơn về hiệu quả của doanh nghiệp, từ đó có quyết định an toàn với số vốn đã góp, làm gia tăng sức sinh lời.

*-Nhóm chỉ số đòn bẩy tài chính:* Có thể tính thêm chỉ tiêu về tỷ số nợ dài hạn/tổng tài sản nhằm xác định mức độ sử dụng nợ dài hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn. Yếu tố sử dụng từ nợ dài hạn cũng quan trọng như sử dụng nợ ngắn hạn, nếu nợ dài hạn càng lớn chứng tỏ rủi ro càng nhiều, vì thời gian sử dụng nợ kéo dài, trong khoảng thời gian sử dụng vốn vay dài hạn chưa thể chắc chắn hoạt động của Công ty thuận lợi hay không? Từ đó công ty có biện pháp để cân đối trong việc sử dụng nguồn vốn vay ngắn hay dài hạn.

*-Nhóm chỉ số tăng trưởng:* Trong nhóm chỉ số tăng trưởng, công ty tập trung xem xét về sự tăng trưởng của các chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận… có thể bổ sung thêm bằng cách, nếu doanh thu của doanh động nào nổi trội, cần phân tích thêm về chỉ tiêu đó. Ví dụ, nếu doanh thu tiêu thụ nổi trội, công ty có thể phân tích về tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu tiêu thụ.. từ đó, công ty đánh giá và thây được điểm mạnh yếu của từng hoạt động kinh doanh, đưa ra các biện pháp phù hợp.

**Tài liệu tham khảo:**

1. <https://finance.vietstock.vn/HPG-ctcp-tap-doan-hoa-phat.htm>
2. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phan-tich-hieu-qua-kinh-doanh-tai-cac-doanh-nghiep-thuoc-tong-cong-ty-thep-viet-nam-312047.html>
3. Phạm Văn Dược (2008), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB thống kê, Đại học kinh tế TP HCM
4. Nguyễn Năng Phúc (2009), *Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Thống Kê
5. Phan Đức Dũng (2010), *Phân tích Hoạt động kinh doanh*, NXB tài chính